

Bản án số: **268** /2019/HSST  
Ngày: 13/11/2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phan Thị Kim Thanh

**- Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Bùi Bá Huynh  
Ông Nguyễn Văn Chiến

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:** Bà Lưu Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 296/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 293/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân T**, sinh năm 1989; Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: thôn L, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị T; Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 3; vợ: Cao thị H; con: Nguyễn Duy A, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: 05 tiền án.

+ Ngày 20/08/2009, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá: 16.645.000 đồng). Ra trại ngày: 18/05/2010 ( chưa được xóa án tích).

+ Ngày 09/11/2010, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá: 400.000 đồng). Ra trại ngày: 26/04/2011 ( chưa được xóa án tích).

+ Ngày 14/05/2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội chưa đạt, chưa lấy được tài sản). Ra trại ngày: 20/10/2012 (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 09/04/2013, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá: 12.200.000 đồng). Ra trại ngày 28/06/2014 (chưa được xóa án tích).

+ Ngày 16/6/2016, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá: 2.000.000 đồng). Ra trại ngày: 24/05/2018 (chưa được xóa án tích).

Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 07/10/2019

Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

***Những người bị hại:***

+ **Anh Trần Văn B**, sinh năm 1980 ;

+ **Chị Đỗ Thị H**, sinh năm 1984.

Cùng ĐKNKTT và chỗ ở : Đội 2, xã Hải Nam, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.( Anh B, chị H đều vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 10 phút ngày 16/06/2019, Nguyễn Xuân T đi bộ lang thang trên địa bàn phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội mục đích để tìm nơi sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ, Trường đi đến số nhà 46 ngách 52/25 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì phát hiện nhà đang xây dựng chưa lắp cửa ra vào nên đã đi vào để trộm cắp tài sản, Trường vào nhà thấy vợ chồng Anh Trần Văn B, sinh năm 1980, cùng vợ là Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1984 đều có HKTT và chỗ ở: Đội 2, xã H, huyện H, tỉnh N đang ngủ nên đã tiến lại gần và trộm cắp chiếc túi xách nữ giả da của chị H để ở phía cuối giường đem ra cách giường khoảng 02 mét, T dốc đổ toàn bộ tài sản trong túi xuống nền nhà thì thấy chiếc ví giả da màu đen của Anh B rơi ra ngoài nên đã lục soát ví lấy 30.000 đồng, 01 đồng tiền 5 xu và 01 dây chuyền kim loại màu vàng cất vào túi quần sọc đang mặc rồi vút lại chiếc ví và đi ra ngoài. Khi ra đến cửa thì T phát hiện thấy 01 chiếc điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu xanh, vỏ ốp màu trắng (không rõ nhãn hiệu, thông số kỹ thuật) ở dưới đất bên trái cửa ra vào nên Trường lấy luôn chiếc điện thoại và bỏ đi. Trên đường đi, Trường kiểm tra thấy đồng tiền 5 xu giá trị thấp, dây chuyền kim loại màu vàng là đồ mỹ ký đã có vết rỉ ố màu đen nên đã vứt bỏ đồng xu và dây chuyền ở ven đường. T đi bộ đến ngã ba chợ Phú Mỹ, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội thì thuê một nam thanh niên lái xe ôm (hiện không rõ nhân thân lai lịch) chở đến

khu vực bến xe Mỹ Đình. Khi đến bến xe Mỹ Đình, do không đủ tiền trả xe ôm nên T đã bán chiếc điện thoại di động trộm cắp được cho nam thanh niên lái xe ôm với giá 1.000.000 (một triệu) đồng, nam thanh niên đã trừ 50.000 đồng tiền công chở nên chỉ đưa cho T 950.000 đồng. Số tiền 30.000 đồng có được từ việc trộm cắp và 950.000 đồng có được từ việc bán điện thoại T đã chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 19/06/2019 khi đang đi bộ một mình tại ngõ 63/120 đường Lê Đức Thọ thì bị tổ công tác Công an phường Mỹ Đình 2 đang làm nhiệm vụ tiến hành kiểm tra hành chính và đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại cơ quan Công an, T đã tự thú và khai nhận hành vi của mình như đã nêu ở trên.

Ngày 19/06/2019 và 26/08/2019, Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải T đã xác định địa điểm trộm cắp tài sản, địa điểm vứt tài sản nhưng không xác định và thu giữ được tang vật.

**Tại Bản kết luận định giá tài sản số 355 ngày 30 tháng 08 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận:** *01 dây chuyền kim loại màu vàng (không rõ trọng lượng, tỷ lệ thành phần kim loại, không thu được tang vật): Không đủ cơ sở định giá; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, ốp lưng màu trắng (không rõ nhãn hiệu, thông số kỹ thuật, không thu được tang vật): Không đủ cơ sở định giá.*

Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu xanh, ốp lưng màu trắng T khai trộm cắp vào ngày 16/06/2019 tại số nhà 46 ngách 52/25 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm người bị hại nhưng không xác định được nên không có căn cứ để kết luận và xử lý.

**Về dân sự:** Nguyễn Xuân T đã bồi thường khắc phục trả cho Anh Trần Văn B số tiền 30.000 đồng và bồi thường 70.000 đồng đối với 01 đồng tiền 5 xu và 01 dây chuyền bị mất. Anh B, chị H đều không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Trường.

Tại bản cáo trạng số 308/CT-VKS ngày 30/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T khai nhận hành vi của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51;

điểm h Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về dân sự: Những người bị hại đều không có yêu cầu gì nên không đề cập.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 16/6/2019, tại nhà số 46 ngách 52/25 đường Mỹ Đình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn Xuân T đã lợi dụng sơ hở, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp số tiền 30.000 đồng cùng 01 đồng tiền 5 xu và 01 dây chuyền mỹ kim loại màu vàng (không xác định được giá trị) của Anh Trần Văn B.

[3] Hành vi của bị cáo Trường đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, nên cần phải có hình phạt nghiêm để giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung. Do vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 05 tiền án: Ngày 20/08/2009, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá: 16.645.000 đồng). Ra trại ngày: 18/05/2010 - chưa được xóa án tích. Ngày 09/11/2010, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá: 400.000 đồng). Ra trại ngày:

26/04/2011 - chưa được xóa án tích. Ngày 14/05/2012, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (phạm tội chưa đạt, chưa lấy được tài sản). Ra trại ngày: 20/10/2012 - chưa được xóa án tích. Ngày 09/04/2013, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá: 12.200.000 đồng). Ra trại ngày 28/06/2014 - chưa được xóa án tích. Ngày 16/06/2016, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá: 2.000.000 đồng). Ra trại ngày: 24/05/2018 chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mặc dù lần phạm tội này của bị cáo với số tiền trộm cắp không lớn nhưng bản án trước là yếu tố định tội của lần phạm tội này nên không coi là tình tiết tăng nặng được quy định tại khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có giáo dục trở thành người tốt. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên thì phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại Anh Trần Văn B, Chị Đỗ Thị H đều không yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Xuân T là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về đề nghị của Viện kiểm sát đối với vụ án: Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Bị cáo, những người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015;

- Điều 331, Điều 336, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 12 ( mười hai) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; Người bị hại;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Thị Kim Thanh**